

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 07 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: số: 16/2024/TLST-DS, ngày 19/02/2024, 08/07/2024

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Phạm Văn N**, sinh năm 1963

Bà **Nguyễn Thị N1**, sinh năm 1968

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện T, Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Ông **Phạm Văn H**, sinh năm 1979

Bà **Lê Thị Hồng N2**, sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp Mỹ Thành, xã Mỹ Thạnh Trung, huyện Tam Bình, Vĩnh Long

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Phạm Văn N, bà Nguyễn Thị N1 và ông Phạm Văn H, bà Lê Thị Hồng N2 thống nhất: Vô hiệu hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được ký kết ngày 15/09/2016 giữa ông Phạm Văn N, bà Nguyễn Thị N1 với ông Phạm Văn H tại thửa cũ 835 (thửa mới số 26), diện tích 1.100m<sup>2</sup> (diện tích mới là 1.318,3m<sup>2</sup>), tờ bản đồ cũ số 6 (tờ bản đồ mới số 26), tọa lạc ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2.2. Công nhận cho ông Phạm Văn N, bà Nguyễn Thị N1 tiếp tục quản lý, sử dụng phần đất tại thửa đất số 26, diện tích 1.290,8m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 26 (vị trí và kích thước hình thể qua các mốc 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 1), trong đó đất ở nông thôn là

300m<sup>2</sup> và đất trồng cây lâu năm là 990,8m<sup>2</sup>, tọa lạc tại ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, được thể hiện trên kết quả đo đạc hiện trạng khu đất, ngày 18/06/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có trích đo bản đồ địa chính khu đất kèm theo), có cây trồng và vật kiến trúc gồm: 22 cây Dừa (từ 1-3 năm), 02 Dừa (trên 25 năm), 18 cây Dừa (5-25 năm), 11 cây chuối (cao trên 1 mét), 38 cây Tre (cao trên 5 mét), 02 cây Lê Ki M (5-25 năm), 01 cây Ổi, 01 cây Mít (5-25 năm), 01 cây Dầu U (20-40cm); M1 vàng di dời được; vật kiến trúc: Nhà ở: Kết cấu khung cột bê tông cốt thép, nền gạch tàu, mái tole xi măng, không trần. Diện tích (9x 8) = 72m<sup>2</sup>.

Đương sự có nghĩa vụ đến Cơ quan có thẩm quyền đăng ký kê khai quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật đất đai hoặc yêu cầu Cơ quan thi hành án thi hành giao mốc theo quy định của pháp luật thi hành án.

2.3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, khảo sát đo đạc và định giá tài sản: Thống nhất chi phí là 3.778.392đ, nguyên đơn tự nguyện chi phí này, đã nộp xong.

2.4. Bị đơn ông Phạm Văn H, bà Lê Thị Hồng N2 có trách nhiệm giao trả lại cho nguyên đơn ông Phạm Văn N, bà Nguyễn Thị N1 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 391280, cấp ngày 26/05/2017 đối với thửa đất số 26, diện tích 1.318,3m<sup>2</sup>, loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2.5. Về án phí: Miễn án phí cho nguyên đơn Phạm Văn N do là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí, nguyên đơn bà Nguyễn Thị N1 phải chịu 75.000đ tiền án phí không giá ngạch.

Được trừ qua số tiền tạm ứng án phí là 1.766.241đ, theo biên lai thu tiền số 0013901, ngày 19/02/2024, nên bà N1 được nhận lại số tiền là 1.691.241đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn ông Phạm Văn H, bà Lê Thị Hồng N2 phải nộp 150.000đ tiền án phí không giá ngạch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- CCTHADS huyện Tam Bình;
- Dương sự;
- Lưu./.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Bảo**